

Số *107* /KH-UBND

Yên Bái, ngày *25* tháng *4* năm 2023

KẾ HOẠCH
CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH YÊN BÁI NĂM 2023

PHẦN I
ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

Xác định năm 2022 là năm tăng tốc về chuyển đổi số, với quyết tâm, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, sự đồng thuận, ủng hộ của các tầng lớp nhân dân, sự đồng hành, hỗ trợ của các doanh nghiệp, công tác chuyển đổi số của tỉnh Yên Bái đã đạt được những kết quả bước đầu rất quan trọng:

Bước đầu làm thay đổi nhận thức về chuyển đổi số một cách mạnh mẽ và rộng khắp: Người đứng đầu Tỉnh ủy và toàn bộ hệ thống chính trị cùng vào cuộc triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2022; khái niệm và tinh thần chuyển đổi số đã đến 100% các sở, ban ngành của tỉnh, 9/9 huyện, thị xã, thành phố, 173/173 xã, phường thị trấn.

Đi một bước lớn đó là cơ bản hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách làm cơ sở, căn cứ pháp lý để các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số tỉnh Yên Bái giai đoạn 2022 -2025 và những năm tiếp theo.

Cách làm chuyển đổi số được làm từ các mô hình, biến việc khó thành việc dễ, biến việc lớn thành việc nhỏ thông qua việc thiết lập các mô hình chuyển đổi số theo nguyên tắc nhìn được, sờ được và thấy được.

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU, NHIỆM ĐẶT RA NĂM 2022

Nhằm thực hiện đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số, Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái đã ban hành Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 ban hành Kế hoạch về chuyển đổi số tỉnh Yên Bái năm 2022, Kế hoạch đặt ra 38 mục tiêu (*05 mục tiêu hạ tầng số, 27 mục tiêu chính quyền số, 02 mục tiêu kinh tế số và 04 mục tiêu xã hội số*), kết quả cụ thể như sau:

1. Đối với 38 mục tiêu: Các sở, ngành, địa phương đã hoàn thành 27/38 mục tiêu đặt ra theo Quyết định số 565 (đạt 71%); có 11 mục tiêu không hoàn thành trong năm 2022 (chiếm 29%).

- Kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển hạ tầng số: Hoàn thành 2/5 mục tiêu về hạ tầng số (đạt 40%), trong đó giảm tỷ lệ số lượng điện thoại 2G xuống 2%, tăng tốc độ Internet cố định và di động lên 30%.

- Kết quả thực hiện các mục tiêu xây dựng chính quyền số: Đã hoàn thành 19/27 chỉ tiêu xây dựng chính quyền số (đạt 70,4%).

- Kết quả thực hiện các mục tiêu kinh tế số: Hoàn thành 2/2 mục tiêu (đạt 100%).

- Kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển xã hội số: Hoàn thành 4/4 mục tiêu (đạt 100%).

2. Đối với 54 nhiệm vụ: Các sở, ngành đã hoàn thành 45/54 nhiệm vụ đạt 83,3%; có 9/54 nhiệm vụ không hoàn thành trong năm 2022 (chiếm 16,7%).

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

(1) Nhận thức của một bộ phận cán bộ, nhân dân về chuyển đổi số còn chưa đồng đều, chưa đầy đủ, toàn diện. Việc tiếp cận thông tin, các dịch vụ y tế, giáo dục thông minh của người dân ở khu vực nông thôn, nhất là ở vùng sâu vùng xa còn có khoảng cách lớn so với khu vực đô thị.

Nguyên nhân: Công tác tuyên truyền còn gặp khó khăn đối với địa bàn vùng sâu, vùng xa; nhận thức một bộ phận người dân, đặc biệt là người dân tộc thiểu số chưa đầy đủ về mục đích, ý nghĩa, vai trò và lợi ích của Chuyển đổi số; mới bước đầu triển khai tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng cho Tổ chuyển đổi số cộng đồng cấp xã, cấp thôn.

(2) Hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị công nghệ thông tin ở nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương còn lạc hậu, chưa đáp ứng được yêu cầu của chuyển đổi số, phát triển mô hình đô thị thông minh. Nguồn nhân lực về công nghệ thông tin tại các cơ quan nhà nước còn thiếu và yếu, đặc biệt là ở cấp địa phương.

Nguyên nhân: Kinh phí bố trí thiết lập hạ tầng kỹ thuật, mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị, địa phương mới bước đầu được quan tâm nhưng còn hạn hẹp, đầu tư chưa đồng bộ, đặc biệt ở cấp xã.

(3) Chuyển đổi số đã và đang đặt ra nhiều thách thức cả về kinh tế và xã hội, việc kết nối Internet, tiếp cận các thiết bị thông minh, ứng dụng công nghệ số ở vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn, đặc biệt là đối với các hộ nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số. Một số khu vực còn lỡ sóng di động, chưa có dịch vụ 4G và chất lượng dịch vụ kém do một số địa bàn ở vị trí xa trung tâm hoặc chưa có điện lưới.

Nguyên nhân: Yên Bái là tỉnh miền núi với điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn nên vẫn còn hơn 5% hộ gia đình chưa có thiết bị thông minh, hơn 8% thôn, bản chưa được tiếp cận dịch vụ Internet băng thông rộng. Việc phát triển hạ tầng số phụ thuộc vào nguồn lực bố trí của các Tập đoàn, Tổng Công ty Viễn thông.

(4) Dự án 2 thuộc Đề án đô thị thông minh: Dự án Trung tâm điều hành xử lý dữ liệu tập trung đa nhiệm chưa hoàn thành và đi vào hoạt động.

Nguyên nhân: Dự án xây dựng Trung tâm điều hành, giám sát, xử lý dữ liệu đô thị thông minh tỉnh Yên Bái: Dự án có nhiều hạng mục lớn, mỗi hạng mục gồm nhiều nhiệm vụ với quy mô toàn tỉnh, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành,

nhiều đơn vị, nhiều địa phương và yêu cầu kỹ thuật, nghiệp vụ phức tạp nên việc triển khai mất nhiều thời gian dẫn đến chậm tiến độ chung của dự án; dự án liên quan đến nhiều thiết bị với công nghệ cao, kỹ thuật hiện đại không phổ biến trên thị trường, mô hình đô thị thông minh còn mới chưa có mô hình tương tự đã thành công để học tập.

(5) Chưa tính toán được chính xác chỉ tiêu phát triển kinh tế số trong GRDP của tỉnh.

Nguyên nhân: Chưa có sự thống nhất giữa các Bộ, ngành Trung ương trong việc hướng dẫn tính toán tỷ trọng kinh tế số trong GRDP của các địa phương.

Chuyển đổi số là nhiệm vụ mới và khó, do vậy quá trình triển khai thực hiện, cụ thể hóa các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh có nhiều bất cập phát sinh, chưa lường trước được làm ảnh hưởng tới tiến độ chung và việc hoàn thành các mục tiêu đặt ra, đòi hỏi cần có định hướng đúng đắn, giải pháp tổng thể, đồng bộ sát thực tế để tiếp tục triển khai hiệu quả trong thời gian tới.

PHẦN II KẾ HOẠCH NĂM 2023

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 15/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021 - 2025”;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;

- Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

- Quyết định số 17/QĐ-UBQGCS ngày 04/4/2023 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2023;

- Nghị quyết số 51-NQ/TU ngày 22/7/2021 của Tỉnh ủy Yên Bái về chuyển đổi số tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Chương trình hành động số 195-CTr/TU ngày 27/12/2019 của Tỉnh ủy Yên Bái thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Chương trình hành động số 135-CTr/TU ngày 18/11/2023 của Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2023;

- Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 01/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái phê duyệt Đề án xây dựng mô hình đô thị thông minh tỉnh Yên Bái giai đoạn 2019-2021, định hướng đến năm 2025;

- Quyết định số 1820/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt Kiến trúc ICT phát triển Đô thị thông minh tỉnh Yên Bái, phiên bản 1.0;

- Quyết định số 2376/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh phê duyệt nội dung duy trì, cập nhật kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Yên Bái, phiên bản 2.0;

- *Chương trình hành động số 15/CTr-UBND ngày 26/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái thực hiện Nghị quyết số 51-NQ/TU ngày 22/7/2021 của Tỉnh ủy Yên Bái về chuyển đổi số tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;*

- *Hướng dẫn số 5406/BTTTT-CĐSQG ngày 03/11/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023.*

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Năm 2023, Quốc gia lựa chọn là năm chuyển đổi số với chủ đề “*dữ liệu số*”. Đối với tỉnh Yên Bái, năm 2023 được tinh chọn là năm “*bứt phá trong chuyển đổi số*”, để cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 51-NQ/TU ngày 22/7/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ngành, địa phương đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; ưu tiên nguồn lực để tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các chỉ tiêu đã đạt được trong thời gian vừa qua, từng bước hoàn thành các nhiệm vụ được giao thuộc các Chương trình, Chiến lược của Quốc gia, của các cơ quan Trung ương về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, Nghị quyết số 51- NQ/TU ngày 22/7/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030 và Chương trình hành động số 15/CTr-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 51-NQ/TU, triển khai Mô hình chuyển đổi số đặc trưng Yên Bái - ***Chuyển đổi số giúp người dân hạnh phúc hơn.***

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Triển khai chuyển đổi số đặc trưng Yên Bái - Chuyển đổi số giúp người dân hạnh phúc hơn, một số chỉ tiêu như sau:

- 100% dịch vụ công trực tuyến chỉ yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh có một kho dữ liệu số cá nhân và chỉ phải cập nhật một lần các văn bản, giấy tờ liên quan tới công tác cán bộ (như sao y lý lịch, bằng, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ...) và được chia sẻ, sử dụng liên thông giữa các cơ quan trong tỉnh khi có yêu cầu.

- Hoàn thành mô hình trường học chuyển đổi tại 125 cơ sở giáo dục.

- Phần đầu 60% người dân đến tuổi trưởng thành được cài đặt và sử dụng app “Sổ sức khỏe điện tử” nhằm theo dõi thông tin khám, chữa bệnh và đặt khám bệnh từ xa.

2.2. Mục tiêu theo Chương trình 15/CTr-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh

2.2.1. Phát triển hạ tầng số

- 62% hộ gia đình sử dụng dịch vụ Internet đường truyền băng rộng cáp quang.

2.2.2. Phát triển chính quyền số

- 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% các giao dịch trên Cổng dịch vụ công tỉnh và hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, huyện, xã được xác thực điện tử.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên tổng số hồ sơ đạt từ 50%.

- Tối thiểu 89% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái.

- Tối thiểu 86% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 72% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 48% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định.

- Tối thiểu 70% công tác báo cáo (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- 60% cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh và với các cơ sở dữ liệu quốc gia (doanh nghiệp, bảo hiểm...) thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh.

- 10% tài liệu lưu trữ lịch sử được số hóa, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

- 60% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số, an toàn thông tin; 30% cán bộ, công chức, viên chức tham gia khai thác dữ liệu và công nghệ số được phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số bằng nhiều hình thức.

- 30% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Tổ chức triển khai quy trình số hoá, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đạt tối thiểu 70%; tại Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện đạt tối thiểu 60%; tại Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp xã, trừ các xã vùng sâu, vùng xa, đặc biệt khó khăn, đạt tối thiểu 55%.

- 30% hồ sơ thanh toán trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh.

- 60% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái đạt trên.

- 20% người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử, đô thị thông minh được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin từ cấp tỉnh tới cơ sở.

2.2.3. Phát triển kinh tế số

- Phấn đấu kinh tế số chiếm 10% GRDP.

- Năng suất lao động tăng khoảng 6,2%/năm.

2.2.4. Phát triển xã hội số

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G đến người dân trên toàn tỉnh tại 100% các thôn, bản, tổ dân phố có điện lưới.

- 80% người dân sử dụng dịch vụ di động bằng thiết bị thông minh.

- 35% người dân dùng điện thoại, thiết bị thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử, đô thị thông minh.

- 55% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.

2.3. Triển khai các mục tiêu về năm dữ liệu số

- 100% hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện được dịch chuyển trên nền tảng điện toán đám mây.

- Thực hiện đưa vào phủ sóng 5G tại 2 đơn vị cấp huyện trong tỉnh.

- 100% hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh được phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn thông tin.

- 100% doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số.

- 100% doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình có đăng ký kinh doanh có sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản chủ lực của tỉnh có đủ điều kiện được đưa lên sàn thương mại điện tử.

- 30% các chợ trung tâm các huyện, thị xã, thành phố tại các địa bàn có hạ tầng và được phủ sóng Internet băng rộng có điểm phát wifi phục vụ đẩy mạnh thanh toán trực tuyến.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

- 60% dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến.

(chi tiết các chỉ tiêu có phụ lục I kèm theo)

III. NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Năm 2023, Quốc gia lựa chọn là năm chuyển đổi số với chủ đề “dữ liệu số”, đối với tỉnh Yên Bái thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau

- Xây dựng kho dữ liệu thủ tục hành chính tích hợp trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái để số hóa toàn bộ hồ sơ của người dân, doanh nghiệp. Qua đó người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Xây dựng Cổng dữ liệu mở của tỉnh theo chuẩn dữ liệu mở, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng dữ liệu quốc gia để cung cấp thông tin, dữ liệu kịp thời, đầy đủ, công khai cho người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện việc đưa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh về quản trị, vận hành trên Nền tảng điện toán đám mây Yên Bái được đầu tư tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Yên Bái.

- Xây dựng và vận hành hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin nguồn Trung ương.

- Triển khai thực hiện tài liệu lưu trữ lịch sử được số hóa, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định; triển khai thực hiện số hóa toàn bộ dữ liệu hộ tịch trên địa bàn tỉnh.

1.2. Năm 2023 tỉnh chọn là năm “bứt phá trong chuyển đổi số” theo đặc trưng Yên Bái - Chuyển đổi số giúp người dân hạnh phúc hơn cụ thể:

- Ứng dụng AI, Bigdata tạo dựng, cung cấp trợ lý ảo hỗ trợ cho công chức, viên chức nhằm nâng cao hiệu quả thực thi công vụ. Người dân, doanh nghiệp tiếp cận với khai thác sử dụng thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái được dễ dàng, thuận tiện và thông minh.

- Xây dựng và triển khai các giải pháp chuyển đổi số cho Chính quyền tỉnh Yên Bái; triển khai các giải pháp về Cơ sở dữ liệu và các dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh, Trung tâm Giám sát và điều hành đô thị thông minh tại một số huyện/thị xã; mở rộng mô hình huyện/xã chuyển đổi số; tiếp tục duy trì, nhân rộng và triển khai thực hiện tốt Trung tâm IOC tại các địa phương nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp của tỉnh Yên Bái..

- Xây dựng, triển khai nền tảng (app) công dân số của tỉnh phục vụ người dân và doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, phản ánh hiện trường, cập nhật thông tin chính thống, kịp thời về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của tỉnh.

- Phân đầu 100% Nhà văn hóa cấp thôn ở các thôn, bản, tổ dân phố được phủ sóng Internet băng rộng được kết nối Internet phục vụ người dân.

- Phân đầu 100% người dân khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử được cấp miễn phí chữ ký số cá nhân.

2. Nhận thức số

2.1. Ngày Chuyển đổi số

Tổ chức chuỗi sự kiện hưởng ứng Ngày chuyển đổi số của tỉnh Yên Bái như: Tổ chức Chương trình phát động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh; tổ chức phát động tháng tiêu dùng số; tổ chức ra quân phổ biến, hỗ trợ người dân cài đặt, sử dụng sản phẩm, dịch vụ số.

2.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Chia sẻ, phổ biến câu chuyện thành công, cách làm hay, sáng tạo, mô hình điển hình về chuyển đổi số; những thành tựu, hiệu quả về chuyển đổi số và các vấn đề có liên quan trong công tác chuyển đổi số của tỉnh; kỹ năng cơ bản, các sự cố mất an toàn thông tin; kỹ năng cơ bản để khai thác an toàn, hiệu quả, lành mạnh không gian mạng...

- Xác định bài toán chuyển đổi số xuất phát từ vấn đề nhức nhối từ lâu chưa giải quyết của địa phương.

- Chia sẻ phương pháp, cách thức triển khai hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn; mua sắm trực tuyến trên các sàn thương mại điện tử tỉnh Yên Bái. Đồng thời tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng mô hình chuyển đổi số đến các địa phương khác trên địa bàn tỉnh.

2.3. Triển khai Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo theo chỉ đạo của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị trực thuộc tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

- Truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã thông qua các hình thức như: Báo, đài, mạng xã hội, Tổ chuyển đổi số cộng đồng...

- Xây dựng các infographic, E-magazine và các tin, bài, phóng sự tuyên truyền về tầm quan trọng, ý nghĩa, mục tiêu và tác động của chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội.

3. Thẻ chế số

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản pháp luật, các cơ chế chính sách để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số.

- Tổ chức triển khai thực hiện các chính sách của Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ công tác chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến,...

4. Hạ tầng số

- Chỉ đạo doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng dịch vụ Internet băng thông rộng, mở rộng vùng phủ sóng 3G, 4G tới 100% thôn, bản vùng sâu, vùng xa ngay sau khi có điện lưới.

- Chỉ đạo doanh nghiệp viễn thông triển khai mạng 5G tại khu đô thị, khu, cụm công nghiệp, thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên rà soát, thực hiện nâng cấp, chuẩn hóa hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, an toàn, an ninh mạng.

- Triển khai nâng cấp hệ thống mạng LAN, trang thiết bị công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị, địa phương theo Quyết định số 3179/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND tỉnh Yên Bái phê duyệt Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số cho cơ quan nhà nước tỉnh Yên Bái.

- Phát huy hiệu quả Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Yên Bái theo hướng dữ liệu, ứng dụng được lưu trữ, xử lý tập trung sử dụng công nghệ điện toán đám mây và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Rà soát, đề nghị cấp chữ ký số cho 100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc bộ phận một cửa, cơ sở giáo dục, cơ sở khám chữa bệnh...và các đối tượng khác để đảm bảo phục vụ người dân, doanh nghiệp.

5. Nền tảng số

- Đẩy mạnh sử dụng, khai thác, phát triển các nền tảng số quốc gia, nền tảng số của tỉnh để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Đẩy mạnh sử dụng các Nền tảng thương mại điện tử thúc đẩy nông sản tại tỉnh thông qua chuỗi giá trị, kết nối các nhà sản xuất lớn, các nhà phân phối vừa và nhỏ, các nhà bán buôn, các kênh thương mại bán lẻ, các công ty thương mại điện tử và người tiêu dùng trong chuỗi cung ứng; Tăng cường xây dựng các hệ thống hạ tầng, sàn thương mại điện tử và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử.

- Triển khai xây dựng các hệ thống hạ tầng và dịch vụ nhằm thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp. Thúc đẩy việc áp dụng bản đồ số quốc gia mở trong hoạt động thương mại điện tử và logistics.

- Đẩy mạnh triển khai các nền tảng, ứng dụng dùng chung trên địa bàn tỉnh như: Cung cấp trợ lý ảo hỗ trợ cho công chức, viên chức và người dân; Nền tảng Sổ tay đảng viên điện tử; Thư điện tử công vụ; Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành; Nền tảng họp trực tuyến; Nền tảng tài liệu họp không giấy tờ; Phần mềm quản lý nhiệm vụ, công việc nội bộ; Phần mềm quản lý công chức, viên chức; Phần mềm quản lý, hiển thị số liệu thống kê chuyên ngành; Nền tảng đào tạo, tập huấn trực tuyến; Phần mềm Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Yên Bái...

6. Nhân lực số

- Người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, địa phương trong hệ thống chính trị; đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức gương mẫu đi đầu trong chuyển đổi số.

- Xây dựng, thực hiện các kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, bồi dưỡng an toàn, an ninh thông tin, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, kiến trúc chính quyền điện tử.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông tin.

- Kiện toàn tổ chức, bộ máy, thiết lập mạng lưới đơn vị chuyên trách và nhân sự hỗ trợ triển khai từ tỉnh đến cơ sở để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Bố trí cán bộ chuyên ngành công nghệ thông tin vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai công tác chuyển đổi số tại các cấp.

- Phát triển nguồn nhân lực lao động kinh tế số trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao trình độ, kiến thức kỹ năng số cho các thành viên trong Tổ chuyển đổi số cộng đồng cấp xã, phường, thị trấn; Tổ chuyển đổi số cộng đồng thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

7. An toàn thông tin mạng

- Tổ chức triển khai đầy đủ các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, diễn tập thực chiến cho cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm về an toàn thông tin.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- Triển khai Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021 - 2025”: Tăng cường tổ chức, tham gia các hoạt động liên quan đến bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng; nâng cao nhận thức và từng bước trang bị kỹ năng số cho trẻ em trên địa bàn, tổ chức các lớp dạy kiến thức, kỹ năng cho cha mẹ và trẻ em ngoài trường học trên địa bàn có nhận thức và kỹ năng cơ bản tự bảo vệ mình trên môi trường mạng.

- Tổ chức triển khai thực hiện Đề án bảo đảm an toàn thông tin mạng phục vụ chuyển đổi số tỉnh Yên Bái giai đoạn 2023-2025.

8. Chính quyền số

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc và cải cách hành chính tại các cơ quan chính quyền; thực hiện nâng cấp và khai thác triệt để việc gửi, nhận, xử lý văn bản, báo cáo điện tử (ký số) giữa các cơ quan trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành tỉnh Yên Bái.

- Đẩy mạnh việc thực hiện chữ ký số cá nhân/doanh nghiệp, hóa đơn điện tử, biên lai điện tử và các dịch vụ khác tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp sử dụng trên Cổng dịch vụ công của tỉnh.

- Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai, tích hợp các nền tảng, ứng dụng của các Bộ, ngành Trung ương với các ứng dụng của tỉnh Yên Bái để liên thông, chia sẻ dữ liệu. Đặc biệt là triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Yên Bái theo Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 24/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Triển khai nền tảng quản lý tài chính, theo dõi thu chi ngân sách dùng chung của tỉnh.

- Đẩy mạnh triển khai hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt tại các xã, phường, thị trấn ở một số lĩnh vực chi lương cho cán bộ công chức, viên chức, các khoản chi hỗ trợ, an sinh xã hội.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án số 11-ĐA/TU ngày 28/10/2022 của Tỉnh ủy Yên Bái về triển khai nền tảng số “Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Yên Bái”.

9. Kinh tế số

- Đẩy mạnh phát triển tài khoản thanh toán điện tử cho người dân, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, đổi mới tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số.

- Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt (thanh toán tiền điện, tiền nước,...), phát triển thương mại điện tử từng bước hình thành nền kinh tế số.

- Triển khai các giải pháp công nghệ số thúc đẩy phát triển kinh tế số ở một số ngành, lĩnh vực trọng tâm tạo tiền đề thúc đẩy phát triển kinh tế số của tỉnh, như: Du lịch, thương mại, nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, giao thông vận tải và logistics.

- Tăng cường mối quan hệ hợp tác giữa các hiệp hội thuộc các ngành khác nhau để tranh thủ sự hỗ trợ, giới thiệu, chia sẻ các bài học và kinh nghiệm của doanh nghiệp khi thực hiện chuyển đổi số trên thế giới và trong nước.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Kế hoạch trải nghiệm các nền tảng số; tổ chức các sự kiện, hội thảo giới thiệu, quảng bá về các giải pháp, nền tảng xuất sắc hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia Kế hoạch hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Yên Bái chuyển đổi số giai đoạn 2023 - 2025.

- Khảo sát, kiểm tra, đánh giá hiện trạng, nhu cầu và khả năng sẵn sàng tham gia chuyển đổi số tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa mua sắm lần đầu một trong các nền tảng phù hợp hoạt động của doanh nghiệp phục vụ chuyển đổi số theo quy định tại Nghị định 80/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ.

- Tổ chức hội thảo, hội nghị, tập huấn về chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, tổ chức các sự kiện chuyển đổi số, sự kiện thương mại điện tử thường niên mang tính kích cầu và mở rộng cho hoạt động thương mại điện tử xuyên biên giới. Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử nhằm tiếp cận ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tìm kiếm thị trường.

10. Xã hội số

- Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại... Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

- Tiếp tục triển khai hệ sinh thái giáo dục đồng bộ, thông minh, trong đó ưu tiên một số hạng mục: Hệ thống điều hành giáo dục thông minh; xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung ngành Giáo dục, kết nối với các phần mềm nghiệp vụ trong

toàn ngành giáo dục, liên thông với cơ sở dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo; kiểm định chất lượng giáo dục; hệ thống quản lý trường học trong đó tập trung vào Học bạ điện tử, sổ liên lạc điện tử theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Số hoá tài liệu; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập; Dạy - Học, ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà; Hệ thống quản lý tuyển sinh đầu cấp trực tuyến. Triển khai mô hình chuyển đổi số cho 125 cơ sở giáo dục.

- Triển khai hệ sinh thái y tế đồng bộ, thông minh, trong đó ưu tiên một số hạng mục: Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung ngành y; Trung tâm điều hành y tế thông minh; Hệ thống khám chữa bệnh từ xa đến tuyến xã; tiếp tục triển khai hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử và mã định danh y tế.

- Tiếp tục triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

11. Mở rộng triển khai các mô hình, nền tảng số tại các sở, ban, ngành

Chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan thực hiện Kế hoạch 174/KH-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh về triển khai nhân rộng mô hình chuyển đổi số tại các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh Yên Bái năm 2022.

12. Mở rộng triển khai các mô hình, nền tảng số quốc gia tại các huyện, thị xã, thành phố

(Có phụ lục II kèm theo Kế hoạch)

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường sự tương tác giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, hội thảo, các chương trình truyền hình, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, hoạt động chuyển đổi số của tỉnh; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ chính phủ số, chính quyền số; đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học; xây dựng/ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; xây dựng/ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Phối hợp với doanh nghiệp bur chính công ích cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng bur chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số;...

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với phát triển Chính quyền số; rà soát các TTHC, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát loại bỏ một số thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số.

- Tăng cường phối hợp với các Tập đoàn Viễn thông – Công nghệ thông tin lớn đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nâng cao, chuyên sâu về CNTT, chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ số mới

- Triển khai nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ mới, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm, giải pháp CNTT, chuyển đổi số, các nền tảng số phục vụ xây dựng chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số, từng bước xây dựng đô thị thông minh.

- Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với một số tỉnh, thành phố về cơ chế, chính sách phát triển chính quyền số. Chủ động hợp tác với các Tập đoàn viễn thông và CNTT để triển khai hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng và phát triển công nghệ hiện đại.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

- Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

- Ưu tiên bố trí đầu tư công để thực hiện các dự án phát triển hạ tầng, trung tâm dữ liệu, cơ sở dữ liệu, nền tảng, các ứng dụng, dịch vụ của tỉnh.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp để phát triển cơ sở hạ tầng CNTT và truyền thông.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới phương thức quản trị và tổ chức sản xuất kinh doanh theo hướng đầu tư ứng dụng CNTT, công nghệ số để nâng cao hiệu quả hoạt động, năng suất và chất lượng sản phẩm.

5. Hợp tác quốc tế thúc đẩy chuyển đổi số

Chủ động hợp tác quốc tế về chuyển đổi số, tổ chức hội thảo, xây dựng chương trình hợp tác, huy động nguồn lực, đào tạo cán bộ chuyên trách trong lĩnh vực chuyển đổi số, học tập kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ số, nhất là với các đối tác chiến lược có trình độ khoa học công nghệ tiên tiến và có chương trình ký kết, thỏa thuận hợp tác với tỉnh; nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; các nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án liên quan; huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện

- Căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này, ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 của cơ quan, đơn vị, địa phương **trước 29/4/2023**; gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Thông tin và Truyền thông **trước ngày 15/12/2023**.

- Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp các đề xuất về nguồn lực, cân đối và bố trí kinh phí để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2023 của tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh Yên Bái

- Thường xuyên theo dõi và kịp thời đôn đốc việc triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch này.


- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để hướng dẫn các nội dung chi tiết có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ về Chuyển đổi số năm 2023.

- Hướng dẫn, hỗ trợ giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh (nếu có), chủ động làm việc để thống nhất các phương án giải quyết, đối với các nội dung vượt thẩm quyền kịp thời báo cáo, đề xuất, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết.

(Có phụ lục III, IV kèm theo Kế hoạch)

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp nghiêm túc tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận: 

- Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số (để b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- TT. Tỉnh ủy, LĐ HĐND tỉnh (để b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Báo Yên Bái, Đài PT&TH Yên Bái;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Thành viên BCD về CDS tỉnh;
- Tổ giúp việc BCD về CDS tỉnh;
- Trung tâm ĐHTM tỉnh;
- Trung tâm CDS tỉnh;
- Các doanh nghiệp BC, VT, CNTT trong tỉnh (Sở TT&TT gửi kế hoạch);
- Chánh VP, các PCVP;
- Các chuyên viên tham mưu;
- Lưu: VT, TH, VX. 



CHỦ TỊCH


Trần Huy Tuấn



Phụ lục I: MỤC TIÊU NĂM 2023

(Bản hành kèm theo Kế hoạch số 107 /KH-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

STT	Nội dung mục tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch Năm 2023	Chủ trì đơn đốc	Phối hợp đơn đốc	Cơ quan thực hiện
A	TRIỂN KHAI CHUYÊN ĐỔI SỐ ĐẶC TRƯNG YÊN BÁI					
1	- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến chỉ yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện.	%	100	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, Ngành, địa phương.
2	- Triển khai “kho dữ liệu số” cho mỗi cán bộ, công chức, viên chức để lưu trữ các bản số hoá, có xác nhận bằng chữ ký số của các bằng cấp, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng và các giấy tờ liên quan tới công tác cán bộ.	%	100	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, Ngành, địa phương
3	- Hoàn thành mô hình trường học chuyển đổi tại 125 cơ sở giáo dục	Trường	125	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các huyện, thị xã, thành phố
4	- Tỷ lệ người dân đến tuổi trưởng thành được cài đặt và sử dụng app “Sổ sức khỏe điện tử” nhằm theo dõi thông tin khám, chữa bệnh và đặt khám bệnh từ xa.	%	60	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các huyện, thị xã, thành phố
B	MỤC TIÊU THEO CHƯƠNG TRÌNH 15/CTR-UBND NGÀY 26/10/2021 CỦA UBND TỈNH					
I	Phát triển hạ tầng số					
1	- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng dịch vụ Internet đường truyền băng rộng cáp quang.	%	62	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Các địa phương, các doanh nghiệp viễn thông

STT		Nội dung mục tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch Năm 2023	Chủ trì đơn đốc	Phối hợp đơn đốc	Cơ quan thực hiện
II		Phát triển chính quyền số					
1	-	Tỷ lệ thủ tục hành chính có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.	%	100	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, Ngành, địa phương.
2	-	Tỷ lệ các giao dịch trên Cổng dịch vụ công tỉnh và hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, huyện, xã được xác thực điện tử.	%	100	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PV HCC tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, Ngành, địa phương.
3	-	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên tổng số hồ sơ đạt.	%	50	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PV HCC tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, Ngành, địa phương.
4	-	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công tỉnh Yên Bái đạt tối thiểu.	%	89	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PV HCC tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, Ngành, địa phương.
5	5.1	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp tỉnh được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).	%	86	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, Ngành, địa phương.
	5.2	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp huyện được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).	%	72	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, Ngành, địa phương.

STT	Nội dung mục tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch Năm 2023	Chủ trì đơn đốc	Phối hợp đơn đốc	Cơ quan thực hiện	
5.3	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).	%	48	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, Ngành, địa phương.	
6	Hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất đạt.	%	100	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, Ngành, địa phương.	
7	Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định.	%	100	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, Ngành, địa phương.	
8	Công tác báo cáo (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành đạt tối thiểu.	%	70	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, Ngành, địa phương.	
9	Tỷ lệ cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh và với các cơ sở dữ liệu quốc gia (<i>dân cư, đất đai, bảo hiểm, ...</i>) thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh.	%	60	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, Ngành, địa phương.	
10	Tài liệu lưu trữ lịch sử được số hóa, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định đạt.	%	10	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, Ngành, địa phương	
11	11.1	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyên đổi số, an toàn thông tin đạt.	%	60	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, Ngành, địa phương.

STT	Nội dung mục tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch Năm 2023	Chủ trì đơn đốc	Phối hợp đơn đốc	Cơ quan thực hiện	
11.2	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức tham gia khai thác dữ liệu và công nghệ số được phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số bằng nhiều hình thức.	%	30	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, Ngành, địa phương.	
12	Hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý đạt.	%	30	Thanh tra tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp	
13	13.1	Tổ chức triển khai quy trình số hoá, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đạt tối thiểu.	%	70	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PVHCC tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, Ngành, địa phương.
	13.2	Tổ chức triển khai quy trình số hoá, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại tại Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện đạt tối thiểu.	%	60	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PVHCC tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, Ngành, địa phương.
	13.3	Tổ chức triển khai quy trình số hoá, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại tại Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp xã, trừ các xã vùng sâu, vùng xa, đặc biệt khó khăn, đạt tối thiểu.	%	55	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PVHCC tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, Ngành, địa phương.
14	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh.	%	30	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PVHCC tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, Ngành, địa phương.	

STT	Nội dung mục tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch Năm 2023	Chủ trì đơn đốc	Phối hợp đơn đốc	Cơ quan thực hiện
15	- Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái đạt trên.	%	60	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PV HCC tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, Ngành, địa phương.
16	- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử, đô thị thông minh được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin từ cấp tỉnh tới cơ sở.	%	20	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, Ngành, địa phương,
III	Phát triển kinh tế số					
1	- Phân đầu kinh tế số chiếm.	%	10	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Công thương, Thông tin và Truyền thông, Cục Thống kê.	Các Sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp
2	- Năng suất lao động tăng khoảng.	%	6,2	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Cục Thống kê (chịu trách nhiệm chủ trì thu thập thông tin, tổng hợp, báo cáo)	Các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp
IV	Phát triển xã hội số					
1	- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G đến người dân trên toàn tỉnh tại tất cả các thôn, bản, tổ dân phố có điện lưới.	%	100	Sở Thông tin và Truyền thông		Doanh nghiệp viễn thông

STT		Nội dung mục tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch Năm 2023	Chủ trì đơn đốc	Phối hợp đơn đốc	Cơ quan thực hiện
2	-	Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ di động bằng thiết bị thông minh.	%	80	Sở Thông tin và Truyền thông		Doanh nghiệp viễn thông
3	-	Tỷ lệ người dân dùng điện thoại, thiết bị thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử, đô thị thông minh.	%	35	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, Ngành, địa phương,
4	-	Tỷ lệ người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.	%	55	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, Ngành, địa phương,
C		TRIỂN KHAI CÁC MỤC TIÊU VỀ NĂM DỮ LIỆU SỐ					
1	-	Tỷ lệ hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện được dịch chuyển trên nền tảng điện toán đám mây.	%	100	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, Ngành, địa phương.
2	-	Thực hiện đưa vào phủ sóng 5G tại 2 đơn vị cấp huyện trong tỉnh.	Huyện	02	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	UBND cấp huyện; các doanh nghiệp viễn thông
3	-	Hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh được phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn thông tin đạt.	%	100	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố
4	-	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số.	%	100	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp

STT	Nội dung mục tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch Năm 2023	Chủ trì đơn đốc	Phối hợp đơn đốc	Cơ quan thực hiện
5	- Tỷ lệ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình có đăng ký kinh doanh có sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản chủ lực của tỉnh có đủ điều kiện được đưa lên sàn thương mại điện tử.	%	100	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Công Thương	UBND các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp có liên quan
6	- Tỷ lệ các chợ trung tâm các huyện, thị xã, thành phố tại các địa bàn có hạ tầng và được phủ sóng Internet băng rộng có điểm phát wifi phục vụ đẩy mạnh thanh toán trực tuyến.	%	30	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp viễn thông
7	- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.	%	100	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm HCC tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; các huyện, thị xã, thành phố
8	- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến.	%	60	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm HCC tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; các huyện, thị xã, thành phố



Phụ lục II: DANH MỤC

Mở rộng triển khai các mô hình, nền tảng số quốc gia tại các huyện, thị xã, thành phố
theo Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

STT	Tên chỉ tiêu	Tỷ lệ	T.P Yên Bái	TX. Nghĩa Lộ	Văn Yên	Trần Yên	Yên Bình	Mù Cang Chải	Trạm Tấu	Lục Yên	Văn Chấn
1	Đưa doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình có đăng ký kinh doanh có sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản chủ lực của tỉnh có đủ điều kiện được đưa lên sàn thương mại điện tử, phần đầu số lượng đơn hàng và doanh thu phát sinh tăng trưởng theo tháng ¹ .	%	50% hộ nông dân	70% hộ nông dân	100% hộ nông dân	70% hộ nông dân	100% hộ nông dân	70% hộ nông dân	70% hộ nông dân	50% hộ nông dân	100% hộ nông dân
			100% sản phẩm OCOP	100% sản phẩm OCOP	100% sản phẩm OCOP	100% sản phẩm OCOP	100% sản phẩm OCOP	100% sản phẩm OCOP	100% sản phẩm OCOP	100% sản phẩm OCOP	100% sản phẩm OCOP
2	Triển khai mô hình cơ quan chuyển đổi số.	%	90	30	30	30	50	30	30	30	30
3	Triển khai Sở tay đăng viên điện tử tỉnh Yên Bái.	%	100	100	100	100	100	50	100	50	50
4	Triển khai nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử tới người dân.	%	70	70	70	70	70	70	70	70	70
5	Triển khai mô hình Công dân số trong độ tuổi lao động.	%	85	50	80	70	80	50	70	50	70
6	Triển khai nhà văn hoá thôn, bản, tổ dân phố có WIFI cung cấp Internet phục vụ người dân.	%	80	20	40	20	100	20	20	15	20

¹ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn chi tiết.

STT	Tên chỉ tiêu	Tỷ lệ	T.P Yên Bái	TX. Nghĩa Lộ	Văn Yên	Trần Yên	Yên Bình	Mù Cang Chải	Tram Tấu	Lục Yên	Văn Chấn
7	Triển khai xã, phường chuyển đổi số/chuyển đổi số nâng cao.	%	60% xã, phường chuyển đổi số	30% xã, phường chuyển đổi số	100% xã, thị trấn chuyển đổi số	30% xã, thị trấn chuyển đổi số	100% xã, thị trấn chuyển đổi số	30% xã, thị trấn chuyển đổi số	30% xã, thị trấn chuyển đổi số	30% xã, thị trấn chuyển đổi số	30% xã, thị trấn chuyển đổi số
			20% xã, phường chuyển đổi số nâng cao	20% xã, phường chuyển đổi số nâng cao	20% xã, thị trấn chuyển đổi số nâng cao	20% xã, thị trấn chuyển đổi số nâng cao	20% xã, thị trấn chuyển đổi số nâng cao	20% xã, thị trấn chuyển đổi số nâng cao	20% xã, thị trấn chuyển đổi số nâng cao	10% xã, thị trấn chuyển đổi số nâng cao	20% xã, thị trấn chuyển đổi số nâng cao
8	Thí điểm mô hình “ngày nộp thủ tục hành chính trực tuyến” hàng tuần, chi tiếp nhận hồ sơ hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố.		100								
9	Ngày xử lý thủ tục hành chính trực tuyến: Đưa mỗi ngày 01 thủ tục hành chính trong tháng không tiếp nhận bản giấy.		01 thủ tục								
10	Triển khai mô hình Hộ gia đình số.				50						
11	Triển khai mô hình xã thí điểm thực hiện nông thôn mới thông minh theo lĩnh vực nổi trội nhất giai đoạn 2021-2025.						Xã Đại Minh				

STT	Tên chỉ tiêu	Tỷ lệ	T.P Yên Bái	TX. Nghĩa Lộ	Văn Yên	Trần Yên	Yên Bình	Mù Cang Chải	Trạm Tấu	Lục Yên	Văn Chấn
12	Tỷ lệ người bệnh sử dụng thẻ CCCD gắn chip điện tử, tài khoản định danh điện tử VneID mức độ 2 thay thế thẻ BHYT giấy thực hiện đăng ký khám chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh tại Trung tâm Y tế huyện và các Trạm y tế các xã, thị trấn.	%			80						
13	Triển khai đầu tư, lắp đặt, chuyển đổi hệ thống đài truyền thanh FM sang đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – Viễn thông (đài truyền thanh thông minh) 70% xã, thị trấn trên địa bàn huyện.	%								70	
14	Triển khai mô hình “Chuyển đổi số thúc đẩy phát triển du lịch, kinh tế số” cấp huyện.			X							
15	(1) Thí điểm mô hình “Dòng họ số”; và (2) xây dựng, triển khai Kế hoạch liên ngành giữa Sở và UBND huyện chuyển đổi số thúc đẩy du lịch, giá trị thương hiệu chè Shan tuyết Suối Giàng.										X
16	Triển khai 03 xã đạt tiêu chuẩn “xã thông minh”, 03 thôn đạt tiêu chuẩn “thôn thông minh”.	Xã, thôn				03					

STT	Tên chỉ tiêu	Tỷ lệ	T.P Yên Bái	TX. Nghĩa Lộ	Văn Yên	Trần Yên	Yên Bình	Mù Cang Chải	Trạm Tấu	Lục Yên	Văn Chấn
17	Triển khai phần mềm lưu trú ASM ² đến 100% cơ sở kinh doanh lưu trú trên địa bàn huyện.	%						100			
18	Xây dựng, triển khai Kế hoạch liên ngành giữa Sở và UBND huyện chuyển đổi số thúc đẩy hoạt động du lịch, du lịch mạo hiểm tại đỉnh Tà Xùa (xã Bản Công) và đỉnh Tà Chì Nhù (xã Xà Hồ).								X		
19	Triển khai chiến dịch “5.000 cha mẹ học sinh thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình” để thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo cho con mình.				X						

² ASM là phần mềm của Trung tâm nghiên cứu ứng dụng CSDL Quốc gia về dân cư phát triển, hỗ trợ công tác quản lý tại các cơ sở kinh doanh lưu trú và thông báo tự động đến công an cấp xã để thực hiện nhiệm vụ cư trú, công dân lưu trú không cần xuất trình giấy tờ, sử dụng Qrcode trên ứng dụng VneID, CCCD để thực hiện.



Phụ lục III
NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Bản kèm theo Kế hoạch số **107** /KH-UBND ngày **25** tháng **4** năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên theo dõi, đôn đốc, tham mưu các nội dung liên quan	
					Lãnh đạo VP	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên
I	Sở Thông tin và Truyền thông					
1	Tham mưu UBND tỉnh tiếp tục triển khai, nhân rộng mô hình chuyển đổi số mà tỉnh đang triển khai, từ đó đánh giá, rút kinh nghiệm và đề xuất mô hình tỉnh chuyển đổi số tổng thể và toàn diện trên cả ba trụ cột là chính quyền số, kinh tế số và xã hội số ở tất cả các huyện, thị xã, thành phố; xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; triển khai mô hình tỉnh chuyển đổi số điển hình theo đặc trưng Yên Bái	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tổ chức sơ kết triển khai trong tháng 9/2023, tổ chức tổng kết triển khai trong tháng 12/2023.	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
2	Truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã thông qua các hình thức như: Báo, đài, mạng xã hội, Tổ chuyển đổi số cộng đồng...	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
3	Xây dựng các infographic, E-magazine và các tin, bài, phóng sự tuyên truyền về tầm quan trọng, ý nghĩa, mục tiêu và tác động của chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	3/2023	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
4	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương; chủ động thí điểm triển khai sáng kiến mới tại địa phương, có khả năng nhân rộng trên toàn quốc.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên theo dõi, đôn đốc, tham mưu các nội dung liên quan	
					Lãnh đạo VP	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên
5	Phổ biến nâng cao nhận thức về chuyển đổi số: Công khai các tin, bài về chuyển đổi số; các bài toán chuyển đổi số, các bài toán chuyển đổi số của các doanh nghiệp; công bố công khai danh sách các dự án chuyển đổi số; phổ biến các kinh nghiệm chuyển đổi số, mô hình chuyển đổi số điển hình phát sóng định kỳ hàng tháng trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Yên Bái, Đài Truyền thanh truyền cơ sở, Công Thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử..	Sở Thông tin và Truyền thông	Báo Yên Bái, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Công thông tin điện tử; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
6	Hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị trực thuộc tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
7	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số 10/10 theo Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	10/2023	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
8	Giám sát, phát hiện và công bố hành vi vi phạm quy định pháp luật của Việt Nam trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý tỉnh; giám sát, phát hiện và xử lý, phối hợp với các cơ quan đơn vị xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.	Sở Thông tin và Truyền thông	Công an tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương	11/2023	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
9	Chỉ đạo doanh nghiệp viễn thông phủ cập 100% dịch vụ mạng di động 4G đến người dân trên toàn tỉnh tại tất cả các thôn, bản, tổ dân phố có điện lưới.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp viễn thông VNPT, Viettel, Mobifone; UBND các huyện, thị xã, thành phố, Sở Công Thương	11/2023	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên theo dõi, đôn đốc, tham mưu các nội dung liên quan	
					Lãnh đạo VP	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên
10	Chỉ đạo doanh nghiệp viễn thông thực hiện đưa vào phủ sóng 5G tại 2 đơn vị cấp huyện trong tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp viễn thông	11/2023	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
11	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát đưa dịch vụ công đủ điều kiện lên toàn trình theo chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	12/2023	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Thị Hồng Thanh
12	Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch và tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho 60% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số, an toàn thông tin; 30% cán bộ, công chức, viên chức tham gia khai thác dữ liệu và công nghệ số được phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số bằng nhiều hình thức; 100% cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm về chuyển đổi số, công nghệ thông tin, an toàn thông tin của các cơ quan hành chính nhà nước được tập huấn, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao về an toàn thông tin mạng.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; địa phương	11/2023	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
13	Tham mưu UBND tỉnh xây dựng Đề án chuyển đổi số tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	5/2023	Nguyễn Thanh Tú	Đỗ Văn Đông; Trương Hoàng Hiếu
14	Triển khai nâng cấp hệ thống mạng LAN, trang thiết bị công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị, địa phương theo Quyết định số 3179/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND tỉnh Yên Bái phê duyệt Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,	12/2023	Nguyễn Thanh Tú	Đỗ Văn Đông

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên theo dõi, đôn đốc, tham mưu các nội dung liên quan	
					Lãnh đạo VP	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên
	thông tin phục vụ chuyển đổi số cho cơ quan nhà nước tỉnh Yên Bái.		UBND các huyện, thị xã, thành phố			
15	Nghiên cứu, xem xét xây dựng và vận hành hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin nguồn Trung ương.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	5/2023	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
16	Rà soát, đề nghị cấp chữ ký số cho 100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc bộ phận một cửa... và các đối tượng khác để đảm bảo phục vụ người dân, doanh nghiệp.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	12/2023	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
17	Tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số thuộc ngành, lĩnh vực và địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương.	11/2023	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Đoạt
18	Tổ chức hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông tin.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	11/2023	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
19	Tham mưu UBND tỉnh, Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị Sơ kết kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết 51-NQ/TU ngày 22/7/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Dự kiến tháng 7/2023 (theo lịch của Tỉnh ủy)	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên theo dõi, đôn đốc, tham mưu các nội dung liên quan	
					Lãnh đạo VP	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên
20	Tham mưu UBND tỉnh Quyết định ban hành Bộ chỉ tiêu đánh giá công nhận các sở, ban, ngành; các huyện, thị xã, thành phố chuyển đổi số/ chuyển đổi số nâng cao.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	6/2023	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
21	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố kết quả xếp hạng chuyển đổi số của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố tỉnh Yên Bái năm 2022.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	3/2023	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
22	tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn xã CĐS, CĐS nâng cao	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các huyện, thị xã, thành phố	5/2023	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
23	Triển khai tập huấn, hướng dẫn sử dụng và duy trì hoạt động nền tảng Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Yên Bái.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
24	Đẩy mạnh triển khai các nền tảng, ứng dụng dùng chung trên địa bàn tỉnh như: Cung cấp trợ lý ảo hỗ trợ cho công chức, viên chức và người dân; Nền tảng Sổ tay đảng viên điện tử; Thư điện tử công vụ; Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành; Nền tảng họp trực tuyến; Nền tảng tài liệu họp không giấy tờ; Phần mềm quản lý nhiệm vụ, công việc nội bộ; Phần mềm quản lý công chức, viên chức; Phần mềm quản lý, hiển thị số liệu thống kê chuyên ngành; Nền tảng đào tạo, tập huấn trực tuyến; Phần mềm Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Yên Bái...	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	11/2023	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Đoạt; Nguyễn Xuân Huân; Trần Trí Dũng

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên theo dõi, đôn đốc, tham mưu các nội dung liên quan	
					Lãnh đạo VP	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên
25	Triển khai hoặc thí điểm triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, địa phương	7/2023	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Đoạt - Giám đốc TT ĐHTM
26	Kiện toàn tổ chức, bộ máy, thiết lập mạng lưới đơn vị chuyên trách và nhân sự hỗ trợ triển khai từ tỉnh đến cơ sở để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	11/2023	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
27	Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng theo Chỉ thị 05/CT-UBND ngày 28/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương, thành viên Tổ ứng cứu sự cố ATTT	11/2023	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Đoạt; Trần Mạnh Cường
28	Triển khai Kế hoạch chuyển đổi IPv6 trên địa bàn tỉnh theo các nội dung cụ thể của năm 2023.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	5/2023	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
29	Hướng dẫn, đào tạo các hộ sản xuất nông nghiệp về kỹ năng số, kỹ năng tham gia hoạt động trên môi trường số; hướng dẫn đăng ký tài khoản để đưa sản phẩm nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử và đăng ký, sử dụng thanh toán trực tuyến phục vụ giao dịch.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương; các doanh nghiệp quản lý, cung cấp dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử.	11/2023	Lê Ngọc Minh	Đỗ Thành Giang

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên theo dõi, đôn đốc, tham mưu các nội dung liên quan	
					Lãnh đạo VP	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên
30	Tổ chức triển khai Kế hoạch hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt đối với các dịch vụ điện, nước trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Công thương, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Công ty điện lực tỉnh, các doanh nghiệp nước trên địa bàn tỉnh.	11/2023	Lê Minh Đức	Trương Hoàng Hiếu; Hà Thế Hùng
31	Triển khai hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 254/KH-UBND ngày 13/12/2022 của UBND tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	11/2023	Nguyễn Thanh Tú	Lê Cảnh Hưng
32	Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại.... Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	11/2023	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
33	Triển khai tập huấn, hướng dẫn sử dụng các nền tảng số Việt Nam cho Tổ chuyển đổi số cộng đồng.	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các huyện, thị xã, thành phố.	11/2023	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên theo dõi, đôn đốc, tham mưu các nội dung liên quan	
					Lãnh đạo VP	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên
34	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển dữ liệu số, dữ liệu mở của tỉnh Yên Bái giai đoạn 2023-2025 và thiết lập, vận hành Cổng dữ liệu mở, dùng chung của tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành; địa phương	12/2023	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Đoạt
35	Nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh xây dựng thiết lập/nâng cấp Cổng thông tin thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh để nhà đầu tư dễ dàng tìm hiểu và tiếp cận (như: Danh mục dự án thu hút đầu tư; vùng nguyên liệu; chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư; Ban Chỉ đạo, tổ công tác hỗ trợ nhà đầu tư; đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của nhà đầu tư,...). ¹	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở NN&PTNN	các sở, ban, ngành; địa phương	12/2023	Nguyễn Thanh Tú	Lê Cảnh Hưng; Đỗ Thành Giang; Nguyễn Đức Cường; Nguyễn Đoạt
36	Tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức triển khai kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Yên Bái.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành; địa phương	12/2023	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu; Lê Cảnh Hưng
37	Tham mưu UBND tỉnh Quyết định điều chỉnh, bổ sung Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Yên Bái.	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành; địa phương	12/2023	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Đoạt
38	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế chính sách để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Tư pháp; các cơ quan, đơn vị liên quan	12/2023	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu

¹ Sở Thông tin và Truyền thông nghiên cứu để triển khai xây dựng Cổng thông tin thu hút đầu tư; các sở, ngành có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm cập nhật nội dung theo ngành, lĩnh vực quản lý.

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên theo dõi, đôn đốc, tham mưu các nội dung liên quan	
					Lãnh đạo VP	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên
39	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt danh sách tổ chuyển đổi số cộng đồng thôn, bản, tổ dân phố đủ điều kiện được thụ hưởng chính sách hỗ trợ theo Điều 2 Nghị quyết số 60 của HĐND tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ, Tài chính; các cơ quan, đơn vị liên quan	12/2023	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
40	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn xã CDS, CDS nâng cao.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ, Tài chính; các cơ quan, đơn vị liên quan	12/2023	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
41	Chủ trì làm việc, thống nhất phương án triển khai các hoạt động trong khuôn khổ chương trình hợp tác đã ký kết với các tập đoàn viễn thông (như: Xóa vùng lùm sóng, hỗ trợ điện thoại thông minh, máy tính bảng, triển khai thí điểm các ứng dụng, tiện ích về Chuyển đổi số).	Sở Thông tin và Truyền thông	Viettel Yên Bái, VNPT Yên Bái; các cơ quan, đơn vị liên quan	12/2023	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
42	Nghiên cứu, đề xuất tham mưu cho UBND tỉnh ký kết với các tập đoàn Viễn thông, Công nghệ thông tin lớn về hợp tác chiến lược về chuyển đổi số giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Thông tin và Truyền thông	Tập đoàn Viễn thông, CNTT lớn; các cơ quan, đơn vị liên quan	12/2023	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
II	Văn phòng UBND tỉnh					
1	Triển khai đưa 60% cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh và với các cơ sở dữ liệu quốc gia (doanh nghiệp, bảo hiểm...) thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm ĐHTM tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành; địa phương	12/2023	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Đoạt

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên theo dõi, đôn đốc, tham mưu các nội dung liên quan	
					Lãnh đạo VP	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên
2	Thực hiện việc đưa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh dịch chuyển lên Nền tảng điện toán đám mây Yên Bái được đầu tư tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Yên Bái.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm ĐHTM tỉnh)	Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Đoạt
3	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc và cải cách hành chính tại các cơ quan chính quyền; thực hiện nâng cấp và khai thác triệt để việc gửi, nhận văn bản, xử lý văn bản, báo cáo điện tử (ký số) giữa các cơ quan, đến cấp xã trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành tỉnh Yên Bái.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm ĐHTM tỉnh)	Các cơ quan, đơn vị liên quan	12/2023	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Đoạt; Nguyễn Xuân Huân
4	Đẩy mạnh việc thực hiện chữ ký số cá nhân/doanh nghiệp, hóa đơn điện tử, biên lai điện tử và các dịch vụ khác tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp sử dụng trên Cổng dịch vụ công của tỉnh. Phấn đấu 100% người dân khi thực hiện Thủ tục Hành chính trên môi trường điện tử được cấp miễn phí chữ ký số cá nhân	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm PVHCC tỉnh)	Các cơ quan, đơn vị liên quan	12/2023	Nguyễn Thanh Tú	Trần Trí Dũng
5	Triển khai ứng dụng hiệu quả Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu về phát triển kinh tế - xã hội từ các nguồn khác nhau, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ chính quyền số, hướng tới hình thành kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm ĐHTM tỉnh)	Các cơ quan, đơn vị liên quan	12/2023	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Đoạt
6	Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm ĐHTM tỉnh)	Các cơ quan, đơn vị liên quan	12/2023	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Đoạt

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên theo dõi, đôn đốc, tham mưu các nội dung liên quan	
					Lãnh đạo VP	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên
7	Xây dựng, triển khai nền tảng (app) công dân số của tỉnh phục vụ người dân và doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, phản ánh hiện trường, cập nhật thông tin chính thống, kịp thời về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của tỉnh.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm ĐHTM tỉnh)	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	12/2023	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Đoạt
8	Triển khai, tích hợp các nền tảng, ứng dụng cho các Bộ, ngành Trung ương với các ứng dụng của tỉnh Yên Bái để liên thông, chia sẻ dữ liệu.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm ĐHTM tỉnh)	Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	12/2023	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Đoạt
9	Tham mưu thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu được thực hiện thông suốt, tránh đầu tư chồng chéo, lãng phí, tuân thủ đúng quy định của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm ĐHTM tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Đoạt
10	Phát triển, nâng cấp Cổng thông tin điện tử tỉnh Yên Bái hỗ trợ người khuyết tật.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm ĐHTM tỉnh)	Các cơ quan, đơn vị liên quan	12/2023	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Đoạt
11	Tiếp tục tham mưu việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, kết nối các dịch vụ công trực tuyến với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm PVHCC tỉnh)	Các cơ quan, đơn vị liên quan	12/2023	Nguyễn Thanh Tú	Trần Trí Dũng

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên theo dõi, đôn đốc, tham mưu các nội dung liên quan	
					Lãnh đạo VP	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên
12	Nâng cao hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện, cấp xã, trong đó tích cực tuyên truyền Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến bằng 50% mức thu lệ phí nộp trực tiếp để khuyến khích, nâng cao tỷ lệ tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công theo hình thức trực tuyến.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm PVHCC tỉnh)	Các cơ quan, đơn vị liên quan	12/2023	Nguyễn Thanh Tú	Trần Trí Dũng
13	Nâng cấp Cổng dịch vụ công của tỉnh: (1) App trên di động; và (2) người dân khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến chỉ phải nộp các tài liệu liên quan một lần và kết quả thủ tục hành chính được lưu lại, sử dụng lại.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm PVHCC tỉnh)	Các cơ quan, đơn vị liên quan	12/2023	Nguyễn Thanh Tú	Trần Trí Dũng; Nguyễn Thị Hồng Thanh; Nguyễn Xuân Huân
III	Sở Kế hoạch và Đầu tư					
1	Tham mưu cấp có thẩm quyền đề cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển theo quy định của Luật Đầu tư công để thực hiện các dự án, nhiệm vụ của Chương trình hành động này.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	11/2023	Lê Minh Đức	Lê Cảnh Hưng Hà Thế Hùng
2	Đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ nước ngoài và các đối tác quốc tế cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao công nghệ.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	11/2023	Lê Minh Đức	Đặng Quang Ly Na; Đinh Văn Đăng; Lê Cảnh Hưng

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên theo dõi, đôn đốc, tham mưu các nội dung liên quan	
					Lãnh đạo VP	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên
3	Triển khai hiệu quả các giải pháp theo Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó có giải pháp về nguồn vốn, quỹ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	11/2023	Lê Minh Đức	Lê Cảnh Hưng
IV	Sở Tài chính					
1	Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện chương trình này theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản pháp lý có liên quan.	Sở Tài chính	Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị, địa phương	11/2023	Lê Minh Đức	Hà Thế Hùng
2	Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách giảm mức thu lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Yên Bái.	Sở Tài chính	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương	Thường xuyên	Lê Minh Đức	Hà Thế Hùng
3	Triển khai nền tảng quản lý tài chính, theo dõi thu chi ngân sách dùng chung của tỉnh.	Sở Tài chính	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương	9/2023	Lê Minh Đức	Hà Thế Hùng
4	Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh bảo đảm kịp thời, đúng quy định.	Sở Tài chính	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương	12/2023	Lê Minh Đức	Hà Thế Hùng

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên theo dõi, đôn đốc, tham mưu các nội dung liên quan	
					Lãnh đạo VP	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên
V	Sở Nội vụ					
1	Hướng dẫn chi tiết, cụ thể để triển khai các chính sách được quy định tại Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính; các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	3/2023	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
2	Tổng hợp, thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách cán bộ, công chức, viên chức đủ điều kiện được thụ hưởng chính sách hỗ trợ theo Điều 3 Nghị quyết số 60 của HĐND tỉnh	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính; các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	5/2023	Nguyễn Thanh Tú	Trần Mạnh Cường
3	Triển khai thực hiện tài liệu lưu trữ lịch sử được số hoá, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị, địa phương	12/2023	Nguyễn Thanh Tú	Đỗ Văn Đông
4	Tích hợp cơ sở dữ liệu quản lý công chức, viên chức của tỉnh với hệ thống của Bộ Nội vụ.	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị, địa phương	12/2023	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Đoạt
5	Nghiên cứu, xem xét thí điểm triển khai “kho dữ liệu số” cho mỗi cán bộ, công chức, viên chức để lưu trữ các bản số hoá, có xác nhận bằng chữ ký số của các bằng cấp, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng và các giấy tờ liên quan tới công tác cán bộ.	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị, địa phương	12/2023	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Đoạt

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên theo dõi, đôn đốc, tham mưu các nội dung liên quan	
					Lãnh đạo VP	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên
VI	Sở Xây dựng					
1	Nghiên cứu, xem xét xây dựng dữ liệu quy hoạch và tổ chức thiết lập, đưa vào vận hành hệ thống quản lý dữ liệu quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên nền tảng GIS.	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị liên quan	11/2023	Lê Ngọc Minh	Nguyễn Tiến Nam
VII	Sở Y tế					
1	Tạo lập và chuẩn hóa hồ sơ sức khỏe điện tử đảm bảo 80% hồ sơ y tế của người dân được quản lý trên hệ thống và liên thông dữ liệu khám chữa bệnh tuyến huyện, xã.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	12/2023	Lê Minh Đức	Nguyễn Thanh Thế
2	Phấn đấu 60% người dân đến tuổi trưởng thành được cài đặt và sử dụng app “Sổ sức khỏe điện tử” nhằm theo dõi thông tin khám, chữa bệnh và đặt khám bệnh từ xa.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	12/2023	Lê Minh Đức	Nguyễn Thanh Thế
VIII	Sở Giáo dục và Đào tạo					
1	Triển khai giáo dục STEM, STEAM, STEAME trong dạy học.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	11/2023	Lê Minh Đức	Trần Tú
2	Xây dựng kho học liệu số trực tuyến của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Yên Bái.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	11/2023	Lê Minh Đức	Trần Tú
3	Triển khai dạy học trực tuyến bảo đảm tỷ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 2% ở bậc tiểu học, 5% ở bậc trung học.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	11/2023	Lê Minh Đức	Trần Tú
4	Triển khai nhân rộng mô hình chuyển đổi số trong trường học; phấn đấu có 125 trường triển khai và hoàn thành các chỉ tiêu chuyển đổi số trong trường học.	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	11/2023	Lê Minh Đức	Trần Tú

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên theo dõi, đôn đốc, tham mưu các nội dung liên quan	
					Lãnh đạo VP	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên
IX	Sở Công Thương					
1	Tỷ lệ các chợ trung tâm các huyện, thị xã, thành phố tại các địa bàn có hạ tầng và được phủ sóng Internet băng rộng có điểm phát wifi phục vụ đẩy mạnh thanh toán trực tuyến đạt 30%.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	12/2023	Lê Ngọc Minh	Nguyễn Hữu Long
2	Tỷ lệ hợp đồng mua bán điện được triển khai dưới hình thức Hợp đồng điện tử đạt 100%.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	12/2023	Lê Ngọc Minh	Nguyễn Hữu Long
3	Tỷ lệ hội chợ, triển lãm có kết hợp gian hàng trực tiếp và trực tuyến đạt tối thiểu 20%.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	12/2023	Lê Ngọc Minh	Nguyễn Hữu Long
4	Xây dựng gian hàng “Made in Yên Bái” trên một số sàn thương mại điện tử lớn của Việt Nam và thế giới. Tiếp tục đẩy mạnh hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tạo gian hàng và tham gia vào các sàn TMĐT uy tín.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	12/2023	Lê Ngọc Minh	Nguyễn Hữu Long
5	Nâng cao năng lực cho đội ngũ thực thi pháp luật về thương mại điện tử, tham gia hoặc tổ chức bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng thương mại điện tử. Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử dành cho hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hộ sản xuất nông nghiệp.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	12/2023	Lê Ngọc Minh	Nguyễn Hữu Long
6	Phối hợp triển khai các nhiệm vụ về cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, hình thành các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở cấp tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Công Thương và các cơ quan chủ trì xây dựng. Triển khai thu thập các dữ liệu về tình hình ứng dụng thương mại điện tử để xây dựng các chỉ số về TMĐT.	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành liên quan	12/2023	Lê Ngọc Minh	Nguyễn Hữu Long

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên theo dõi, đôn đốc, tham mưu các nội dung liên quan	
					Lãnh đạo VP	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên
7	Tham mưu thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 258/KH-UBND ngày 15/12/2022 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Yên Bái.	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành liên quan	12/2023	Lê Ngọc Minh	Nguyễn Hữu Long
8	Triển khai một số nội dung của mô hình chợ 4.0 đến 100% các chợ trung tâm huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; thực hiện thí điểm 01 mô hình “Chợ 4.0 thanh toán không dùng tiền mặt” tại thành phố Yên Bái.	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành liên quan	12/2023	Lê Ngọc Minh	Nguyễn Hữu Long
X	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn					
1	Tổ chức quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường trong nuôi trồng thủy sản.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị, địa phương.	11/2023	Lê Ngọc Minh	Nguyễn Đức Cường
2	Chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng cho 100% cá nhân và tổ chức qua tài khoản ngân hàng, giao dịch thanh toán điện tử, bưu điện (PayPost), không dùng tiền mặt.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị, địa phương.	12/2023	Lê Ngọc Minh	Nguyễn Đức Cường
3	Đưa thông tin các vùng trồng được cấp mã số lên hệ thống cơ sở dữ liệu để quản lý, giám sát và phục vụ truy xuất nguồn gốc.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị, địa phương.	11/2023	Lê Ngọc Minh	Đỗ Thành Giang

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên theo dõi, đôn đốc, tham mưu các nội dung liên quan	
					Lãnh đạo VP	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên
XI	Sở Giao thông Vận tải					
1	Nghiên cứu, xem xét xây dựng cơ sở dữ liệu trong việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông đối với công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng, công tác bảo trì, tổ chức khai thác, sử dụng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông vận tải.	Sở Giao thông Vận tải	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có liên quan	11/2023	Lê Ngọc Minh	Nguyễn Tiến Nam
XII	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch					
1	Nghiên cứu, xem xét triển khai thí điểm Cổng thông tin du lịch và Ứng dụng du lịch tỉnh Yên Bái.	Sở Văn hóa và Thể thao du lịch	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh (TT ĐHTM)	12/2023	Nguyễn Thị Vân Anh	Nguyễn Đoạt; Trương Hoàng Hiếu
2	Triển khai thực hiện Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động thư viện ở Việt Nam” của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Nghiên cứu triển khai phần mềm thư viện điện tử; tổ chức hội sách trực tuyến...	Sở Văn hóa và Thể thao du lịch	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh	12/2023	Nguyễn Thị Vân Anh	Trương Hoàng Hiếu
3	Tiếp tục nghiên cứu, triển khai các tiện ích, ứng dụng công nghệ số phục vụ phát triển du lịch, đảm bảo theo đúng quy định ²	Sở Văn hóa và Thể thao du lịch	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh	12/2023	Nguyễn Thị Vân Anh	Nguyễn Đoạt; Trương Hoàng Hiếu

² (như: hỗ trợ khách du lịch, ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR 360), công nghệ trí tuệ nhân tạo; đẩy mạnh ứng dụng thanh toán trực tuyến (qua ví, thẻ ngân hàng trực tuyến, QR Code). Xây dựng và triển khai giải pháp du lịch qua hình ảnh hệ thống giám sát an ninh, an toàn thông minh từ xa, trung tâm thông tin và điều hành du lịch tại tất cả các điểm đến du lịch).

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên theo dõi, đôn đốc, tham mưu các nội dung liên quan	
					Lãnh đạo VP	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên
XIII	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội					
1	Thực hiện chi trả chính sách an sinh xã hội bằng phương thức không dùng tiền mặt cho 50% đối tượng bảo trợ xã hội trên phạm vi toàn tỉnh.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, địa phương	12/2023	Nguyễn Thị Vân Anh	Nguyễn Thị Lệ Thủy
2	Triển khai cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội được số hóa.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị, địa phương.	12/2023	Lê Minh Đức	Nguyễn Thị Lệ Thủy
XIV	Sở Tư pháp					
1	Nghiên cứu triển khai Số hóa dữ liệu sổ hộ tịch, xây dựng cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử trên địa bàn tỉnh Yên Bái.	Sở Tư pháp	Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ quan, đơn vị liên quan	12/2023	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Thị Kim Ngân; Đỗ Văn Đông
XV	Sở Tài nguyên và Môi trường					
1	Hoàn thành xây dựng, đưa vào sử dụng cơ sở dữ liệu đất đai tại 9 huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Yên Bái.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan	12/2023	Nguyễn Thanh Tú	Tạ Ngọc Thủy; Cao Thị Kim Oanh

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên theo dõi, đôn đốc, tham mưu các nội dung liên quan	
					Lãnh đạo VP	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên
2	Tổ chức triển khai việc cập nhật cơ sở dữ liệu về đất đai trên Hệ thống CSDL đất đai (VBDLIS) tại các huyện, thị xã, thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị, địa phương.	12/2023	Nguyễn Thanh Tú	Tạ Ngọc Thủy; Cao Thị Kim Oanh
XVI	Thanh tra tỉnh					
1	Nghiên cứu, xem xét triển khai thực hiện 30% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý (Ngay sau khi có các quy định, hướng dẫn, nền tảng, tiện ích của các cơ quan Trung ương).	Thanh tra tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành, địa phương	12/2023	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Hồng Thanh
XVII	Ban Quản lý các khu công nghiệp					
1	75% người lao động tại các khu công nghiệp sử dụng các ứng dụng di động cung cấp dịch vụ số.	Ban quản lý các Khu công nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành, địa phương	12/2023	Lê Ngọc Minh	Nguyễn Hữu Long
2	50% doanh nghiệp nhỏ và vừa đang hoạt động sản xuất kinh doanh trong các khu công nghiệp đủ điều kiện được tham gia các lớp tập huấn, đào tạo về chuyển đổi số.	Ban quản lý các Khu công nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành, địa phương	12/2023	Lê Ngọc Minh	Nguyễn Hữu Long
XVIII	Sở Khoa học và Công nghệ					
1	Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu hệ thống quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Yên Bái.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành, địa phương	12/2023	Lê Ngọc Minh	Lê Viết Bảo

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên theo dõi, đôn đốc, tham mưu các nội dung liên quan	
					Lãnh đạo VP	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên
XIX	Ban Dân tộc					
1	Trên 90% người uy tín, cán bộ, người dân ở xã, thôn, đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số thông qua các hội nghị tập huấn trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc thông qua Tổ chuyển đổi số cộng đồng.	Ban Dân tộc	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành, địa phương	12/2023	Nguyễn Thanh Tú	Vũ Gia Huân; Trương Hoàng Hiếu
XX	Ngân hàng nhà nước Chi nhánh tỉnh Yên Bái					
1	Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh (kèm theo Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)	Ngân hàng nhà nước Chi nhánh tỉnh Yên Bái	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành, địa phương		Lê Minh Đức	Hà Thế Hùng
XXI	Công an tỉnh					
1	Triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Yên Bái theo Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 24/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong đó tập trung bảo đảm tích hợp, chuẩn hóa, cập nhật và chia sẻ thông tin trong Cơ sở Dữ liệu quốc gia về dân cư; tiếp tục hoàn thiện ứng dụng định danh, xác thực điện tử, tích hợp các dịch vụ thiết yếu để dần thay thế các giấy tờ liên quan đến công dân; tiếp tục triển khai 4 dịch vụ công thiết yếu phục vụ tổ chức, cá nhân.	Công an tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan	12/2023	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Thị Kim Ngân
XXII	Các sở, ban, ngành					
1	Triển khai 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Các sở, ban, ngành	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành, địa phương	11/2023	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Thị Hồng Thanh, Trần Trí Dũng

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên theo dõi, đôn đốc, tham mưu các nội dung liên quan	
					Lãnh đạo VP	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên
2	100% các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh triển khai thực hiện theo Kế hoạch 174/KH-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh được công nhận đạt chuẩn chuyển đổi số, trong đó có tối thiểu 01 cơ quan đạt chuẩn chuyển đổi số nâng cao.	Các sở, ban, ngành	Sở Thông tin và Truyền thông	12/2023	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
XXIII	Các huyện, thị xã, thành phố					
1	Thúc đẩy, vận động đạt tối thiểu 62% hộ gia đình sử dụng dịch vụ Internet đường truyền băng rộng cáp quang.	Các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông; các doanh nghiệp viễn thông	12/2023	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
2	Triển khai mô hình huyện chuyển đổi số (sau khi có tiêu chí tạm thời của UBND tỉnh)	Các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	12/2023	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
3	Xây dựng và triển khai kế hoạch thúc đẩy các doanh nghiệp sử dụng nền tảng số góp phần phần đầu 100% doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số phục vụ quản lý, sản xuất, kinh doanh.	Các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	12/2023	Lê Ngọc Minh	Lê Cảnh Hưng
4	Thúc đẩy, tuyên truyền, vận động tối thiểu 80% người dân sử dụng dịch vụ di động bằng thiết bị thông minh.	Các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp viễn thông	12/2023	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
5	Triển khai tuyên truyền, hướng dẫn tối thiểu 35% người dân dùng điện thoại, thiết bị thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử, đô thị thông minh.	Các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh	12/2023	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Đoạt, Trần Trí Dũng

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên theo dõi, đôn đốc, tham mưu các nội dung liên quan	
					Lãnh đạo VP	Lãnh đạo đơn vị trực thuộc và chuyên viên
6	Triển khai tuyên truyền, hướng dẫn tối thiểu 55% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.	Các huyện, thị xã, thành phố	Ngân hàng Nhà nước tỉnh Chi nhánh Yên Bái; Sở Thông tin và Truyền thông	12/2023	Nguyễn Thanh Tú	Trương Hoàng Hiếu
7	Bổ trí cán bộ chuyên ngành công nghệ thông tin tham mưu, tổ chức triển khai chuyển đổi số tại cấp huyện.	Các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nội vụ	12/2023	Lê Minh Đức	Trần Mạnh Cường
8	Duy trì hoạt động trang thông tin điện tử cấp xã.	UBND các huyện, thị xã, thành phố	VP UBND tỉnh (TTĐHTM); Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	12/2023	Nguyễn Thanh Tú	Nguyễn Đoạt



Phụ lục IV

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ

HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

ĐVT: Tỷ đồng.

STT	Danh mục dự án, nhiệm vụ	Địa điểm đầu tư	Tổng mức đầu tư dự kiến				Đơn vị chủ trì/lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo thực hiện	Đơn vị phối hợp	Tiền độ thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
			Tổng số	Trong đó:							
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
I	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022		20								
1	Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số cho cơ quan nhà nước tỉnh Yên Bái	Đầu tư cho 10 đơn vị, cơ quan nhà nước cấp tỉnh, 09 đơn vị cấp huyện và 71 đơn vị cấp xã	20		x		Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Giai đoạn 2022-2024	Sở Thông tin và Truyền thông	Quyết định số 3179/QĐ-UBND ngày 14/12/2020
2	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh	Tỉnh Yên Bái	7,713	x			Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

STT	Danh mục dự án, nhiệm vụ	Địa điểm đầu tư	Tổng mức đầu tư dự kiến			Đơn vị chủ trì/lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo thực hiện	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú	
			Tổng số	Trong đó:							
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh						Ngân sách huyện
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
II	Các dự án, nhiệm vụ dự kiến thực hiện mới năm 2023		79,463								
1	Xây dựng chức năng mở rộng của phần mềm Công Dịch vụ công tỉnh Yên Bái gồm Kho lưu trữ điện tử của tổ chức, cá nhân theo Nghị định số 45/NĐ-CP, Quyết định số 468/QĐ-TTg và tích hợp, kết nối các hệ thống thông tin đã sẵn sàng cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); ứng dụng (app) trên nền tảng thiết bị thông minh	Tỉnh Yên Bái	8,8		x		Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023	Văn phòng UBND tỉnh	Văn bản số 4356/UBND-XD ngày 02/12/2022 của UBND tỉnh về triển khai xây dựng Đề án CDS tỉnh Yên Bái và các dự án số hóa
2	Dự án “số hóa, chuẩn hóa hồ sơ, xây dựng cơ sở dữ liệu tạo dựng nền tảng chính quyền số tỉnh Yên Bái”	Tỉnh Yên Bái	39,2		x		Giám đốc Sở Nội vụ	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023-2025	Sở Nội vụ	Văn bản số 4356/UBND-XD ngày 02/12/2022 của UBND tỉnh về triển khai xây dựng Đề án CDS tỉnh Yên Bái và các dự án số hóa
3	Triển khai thực hiện số hóa toàn bộ dữ liệu hộ tịch trên địa bàn tỉnh	Tỉnh Yên Bái	14,0		x		Giám đốc Sở Tư pháp	Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ quan, đơn vị liên quan	2023	Sở Tư pháp	Văn bản số 4356/UBND-XD ngày 02/12/2022 của UBND tỉnh về triển khai xây dựng Đề án CDS tỉnh Yên Bái và các dự án số hóa